

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu

1.1. Giới thiệu về dự án

a) *Tên dự án*: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường vào thôn Bình An, xã Chu Điện cũ.

b) *Địa điểm xây dựng*: xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh.

c) *Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế công trình chính*:

- Loại, nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

d) *Mục tiêu đầu tư*: Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường vào thôn Bình An, xã Chu Điện cũ được đề xuất đầu tư nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn theo quy hoạch, khắc phục tình trạng xuống cấp của tuyến đường hiện trạng, bảo đảm giao thông đi lại thuận lợi, an toàn cho Nhân dân. Việc đầu tư dự án sẽ nâng cao năng lực khai thác của tuyến đường, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn. Đồng thời, dự án góp phần tăng cường khả năng ứng phó thiên tai, bảo đảm giao thông thông suốt, phục vụ hiệu quả công tác cứu hộ, cứu nạn và yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn tới.

e) *Quy mô đầu tư xây dựng*: Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường vào thôn Bình An, xã Chu Điện cũ được đầu tư với tổng chiều dài 443,15m

* *Hạng mục đường giao thông*:

- Thiết kế trắc ngang: Bề rộng mặt đường sau khi cải tạo là 8,0m. Lề 2x0,75m.

- Thiết kế kết cấu áo đường: Dự án sử dụng 03 loại kết cấu với các vị trí cụ thể như sau:

+ Kết cấu mặt đường làm mới và mở rộng: Mặt đường bê tông nhựa nóng gồm 02 lớp BTNC 12,5 và BTNC 19; móng bằng cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm, cấp phối đá dăm loại II dày 30 cm, lớp cấp phối đồi K98 dày 50 cm; nền đường đầm chặt K95 theo yêu cầu thiết kế.

+ Kết cấu áp dụng cho phạm vi tăng cường lên mặt đường cũ với chiều dày bù vênh <12cm: Tăng cường mặt đường hiện trạng bằng mặt đường bê tông nhựa 02 lớp (BTNC 12,5 và BTNC 19), móng cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm, bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại I theo chiều dày thực tế.

+ Kết cấu KCTC2 (Áp dụng cho phạm vi tăng cường lên mặt đường cũ với chiều dày bù vênh >12cm và <30cm): Tăng cường mặt đường hiện trạng bằng mặt đường bê tông nhựa 02 lớp (BTNC 12,5 và BTNC 19), móng cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm, bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại II theo chiều dày thực tế.

- Đường giao dân sinh: Thiết kế vuốt đường ngang dân sinh đảm bảo hài hòa, êm thuận bằng việc kết hợp 2 kết cấu mặt đường nêu trên.

- Hệ thống thoát nước dọc: Xây mới hoàn trả hệ thống mương thủy lợi 2 bên tuyến.

- Hệ thống thoát nước ngang đường: Làm mới các vị trí cống ngang đường bằng việc sử dụng kết hợp cống D400 và D600 tùy từng vị trí. Tải trọng thiết kế HL-93.

- An toàn giao thông: Trên tuyến bố trí các vạch kẻ đường bao gồm: Vạch tim đường, vạch phân cách làn xe thô sơ, xe cơ giới và bố trí các cụm gờ giảm tốc để đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến theo Quy chuẩn QCVN 41:2024/BGTVT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

* Hạng mục dịch chuyển đường điện:

- Hiện trạng tuyến đường điện:

+ Dịch chuyển tuyến đường dây trên không sau Trạm biến áp UB Bình An 2 với chiều dài tuyến khoảng 433m. Các cột cần dịch chuyển bao gồm 10 vị trí cột từ cột 1.3/1.1/BA2 đến cột 1.3/1.10/BA2.

+ Các cột hiện có sử dụng cột: H7,5; Phụ kiện cổ dè, kẹp cáp có thể tận dụng lại được trong quá trình dịch chuyển.

+ Dây dẫn: Dây dẫn hiện trạng có trên cột là dây ABC 4x50 cáp điện cho khu dân cư hiện trạng.

- Tuyến đường dây hạ thế 0,4kV sau dịch chuyển:

+ Tổng chiều dài đường dây hạ thế 0,4kV sau dịch chuyển khoảng 433m.

+ Dây dẫn: Tháo dỡ dây dẫn khỏi cột cũ, lắp đặt sang tuyến cột chiếu sáng đang được xây dựng, dây hiện trạng chủng loại ABC-4x50 chiều dài khoảng 433m. Thay mới khoảng dây từ cột 1.10/1.3/BA2 về cột 1.11/1.3/BA2 hiện trạng.

+ Tuyến cột: Trồng mới 09 cột mới sử dụng các cột LT8,5B cho vị trí thông thường và 01 cột LT8,5C cho vị trí cột góc và 01 cột LT10C cho vị trí vượt đường cuối tuyến.

+ Móng cột: Sử dụng móng bê tông đổ tại chỗ M4F cho cột LT8,5B và LT8,5C, móng M6F cho cột LT10C.

+ Tiếp địa, sử dụng tiếp địa loại: T4C-1,5.

+ Xà, sứ, phụ kiện: Tận dụng lại Cổ dề, kẹp hãm, móc treo cáp....., và bổ sung các vật tư mới còn thiếu theo quy định của ngành điện.

g) Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026 ÷ 2028.

1.2. Giới thiệu về gói thầu

- *Tên chủ đầu tư:* Ban Quản lý dự án xây dựng Lục Nam.

- *Tên gói thầu:* Thi công xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường vào thôn Bình An, xã Chu Điện cũ.

- *Nguồn vốn:* Vốn ngân sách xã.

- *Hình thức lựa chọn nhà thầu:* Đấu thầu rộng rãi qua mạng.

- *Phương thức lựa chọn nhà thầu:* Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- *Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu:* 60 ngày.

- *Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:* Quý III/2026.

- *Loại hợp đồng:* Đơn giá cố định.

- *Tùy chọn mua thêm:* Không.

2. Thời hạn hoàn thành: 180 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện: tối đa 180 ngày kể từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn sử dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng cho thi công, nghiệm thu công trình theo bảng sau đây (trong quá trình thi công công trình, nếu có tiêu chuẩn, quy chuẩn khác thay thế thì áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn đó).

Stt	Nội dung tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn
1	Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012
2	Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:2011
3	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2022
4	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
5	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
6	Cáp điện lực đi ngầm trong đất - Phương pháp lắp đặt	TCVN 7997:2009
7	Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu	TCVN 8819:2011
8	Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8857:2011
9	Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8858:2023
10	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
11	Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8863:2011
12	Mặt đường ô tô - Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011
13	Áo đường mềm - Xác định độ võng đàn hồi bằng phương pháp cần Benkelman	TCVN 8867:2025
14	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9631:2012
15	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
16	Thiết kế đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng	TCVN 9207:2012
17	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan khác...	

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

Việc thi công công trình phải tuân thủ triệt để các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, theo quy định. Tất cả các hạng mục xây dựng theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, theo hợp đồng, theo bản vẽ thiết kế đã được chấp thuận. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tất cả vật liệu, thiết bị theo đúng yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn hiện hành. Nhà thầu phải đảm bảo thi công đúng tiến độ và thời gian đã ký.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc thiết bị

3.1. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu

- Nhà thầu phải lập bảng kê danh mục cho toàn bộ vật tư, vật liệu chủ yếu sẽ đưa vào gói thầu *(kèm theo bản gốc hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết cung cấp của nhà cung cấp vật liệu và đăng ký kinh doanh nhà cung cấp để chứng minh năng lực nhà cung cấp)*. Các vật tư, vật liệu, thiết bị này trong quá trình thi công không được phép thay đổi nếu chưa được phép của chủ đầu tư.

- Các vật tư, vật liệu, thiết bị dự thầu phải đồng bộ với hệ thống, phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công. Đảm bảo khi vận hành đáp ứng yêu cầu an toàn, chất lượng và công năng sử dụng.

- Các vật tư, vật liệu, thiết bị dùng trong việc thi công xây dựng và thi công lắp đặt công trình phải đảm bảo mới 100% chưa qua sử dụng. Nhà thầu phải đệ trình mẫu phải được sự chấp thuận của chủ đầu tư.

- Nhà thầu đề xuất về nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ của các vật tư, vật liệu đầu vào để thi công công trình. Các vật tư, vật liệu đầu vào phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, có chất lượng thỏa mãn yêu cầu của E-HSMT và thiết kế, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Danh mục các vật tư, vật liệu đầu vào bao gồm:

STT	Loại vật tư, vật liệu đầu vào	Nhãn hiệu (Nhà thầu tự điền thông tin)	Nguồn gốc, xuất xứ (Nhà thầu tự điền thông tin)
1	Khối móng BT đỡ ống cống		
2	Cống tròn D400, D600		
3	Đất đắp		

STT	Loại vật tư, vật liệu đầu vào	Nhãn hiệu (Nhà thầu tự điền thông tin)	Nguồn gốc, xuất xứ (Nhà thầu tự điền thông tin)
4	Cấp phối đá dăm loại I, II		
5	Cát vàng, cát mịn		
6	Đá 1x2, 2x4		
7	Nhựa bi tum, nhựa nhũ tương		
8	Sơn dẻo nhiệt		
9	Cốt thép các loại		
10	Xi măng		
11	Bê tông nhựa chặt		
12	Gạch xây BTKN		
13	Cột bê tông ly tâm		
14	Dây cáp điện và phụ kiện hạ thế		

Đối với các vật tư, vật liệu đầu vào khác không có trong bảng này thì nhà thầu có thể tự đề xuất thêm cho phù hợp.

3.2. Yêu cầu về máy móc thiết bị thi công

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp các thiết bị kê cả trang thiết bị phụ trợ và lao động cần thiết cho thi công. Trước khi thi công, Nhà thầu phải đệ trình đầy đủ, chi tiết về chương trình, kế hoạch thi công, bao gồm cả số lượng, chủng loại, chất lượng thiết bị sử dụng đảm bảo đúng tiến độ.

- Nhà thầu cần có biểu đồ cung ứng thiết bị thi công chủ yếu để minh chứng sự phù hợp của thiết bị với tiến độ thi công công trình.

4. Yêu cầu về trình tự, tiến độ thi công lắp đặt

Nhà thầu tự đưa ra giải pháp kỹ thuật trình tự thi công, lắp đặt hợp lý, khả thi và phù hợp với quy định hiện hành và đặc điểm công trình và tiến độ thi công công trình.

Tất cả các công việc thi công thực hiện theo trình tự:

- Sau mỗi công đoạn thi công, trước khi chuyển bước thi công hạng mục thì phải được Tư vấn giám sát nghiệm thu trước khi thi công hạng mục tiếp theo.

- Việc kiểm tra chất lượng được tiến hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi được nhà thầu mời nghiệm thu hạng mục công trình, để thanh toán hoặc để chuyển tiếp giai đoạn thi công, hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình thi công.

- Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học, cao độ cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác như kết quả thí nghiệm vật liệu cùng các yêu cầu liên quan khác. Kết quả kiểm tra chất lượng phải được ghi rõ vào biên bản kiểm tra, đặc biệt là các hạng mục công trình ngầm, ẩn khuất.

- Nhà thầu sẽ phải thực hiện bất kỳ những việc kiểm tra và thí nghiệm cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư khi xét thấy cần thiết để đảm bảo cho ổn định chất lượng của công trình.

- Khi kiểm tra lại các hạng mục công trình hoặc các nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật thì nhà thầu tiến hành ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm, các nguyên vật liệu đó.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

Nhà thầu phải thiết lập nội quy phòng chống cháy nổ và tổ chức lực lượng xung kích tại chỗ để tuyên truyền cho công nhân lao động có ý thức chấp hành PCCC.

- Phải nghiêm cấm mọi vật liệu gây nổ đưa vào công trường.

- Có thiết bị phòng cháy: Bể cát, kho xăng, bình cứu hỏa ở các máy, phương tiện quan trọng, nước, xô chậu, thang, câu liềm.

- Luôn kiểm tra hệ thống điện đề phòng chập điện gây cháy.

- Lán trại kho bãi có biện pháp phòng cháy: vải lọc, giấy dầu, bi tum, xăng, dầu... chúng tôi có rào chắn cấm lửa.

- Có nội quy phòng cháy.

- Có phương án phòng cháy và huấn luyện tập duyệt.

- Cấm hút thuốc ở những nơi cấm lửa hoặc gần chất cháy.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn và thu dọn hiện trường; nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

- Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan

quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm dừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Các tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

7. Yêu cầu về an toàn lao động

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thống nhất.

- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

- Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

- Nhà thầu trên cơ sở tiến độ thi công công trình, tiên lượng công tác xây lắp; giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công đã chọn lựa cần tính toán nhu cầu về nhân công; chủng loại và công suất, số lượng cũng như thời gian sử dụng máy móc thiết bị thi công để đề ra tiến độ huy động nhân lực và thiết bị thi công phù hợp.

- Công nhân tham gia thi công của nhà thầu tại công trường đều phải có lý lịch rõ ràng và phải có tay nghề phù hợp với thi công công trình. Nhà thầu phải có biểu đồ huy động công nhân làm việc tại công trình.

- Đối với các cán bộ chủ chốt của công trường nhà thầu cần phải kê khai theo mẫu quy định. Mỗi cán bộ chủ chốt đều phải kèm bản kê khai lý lịch công tác. Trong quá trình thi công Nhà thầu nếu muốn thay thế bất kỳ một cán bộ chủ chốt của công trường nào đều cần phải báo cáo với Chủ đầu tư và việc thay thế chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ chỉ chấp thuận việc đề xuất thay thế cán bộ chủ chốt trong trường hợp năng lực và trình độ của những người thay thế về cơ bản tương đương hoặc cao hơn các cán bộ được liệt kê trong danh sách.

- Máy móc thiết bị thi công dành cho gói thầu nhà thầu phải liệt kê theo Mẫu. Nhà thầu cần lập biểu đồ tiến độ huy động cho các máy móc thiết bị này. Nhà thầu cần phải đảm bảo huy động máy móc thiết bị đúng số lượng, chủng loại, công suất và thời gian huy động đã kê khai. Trong quá trình thi công, nhà thầu nếu muốn điều chuyển ra khỏi công trường hoặc thay thế bằng máy móc thiết bị khác đều cần phải báo cáo với Chủ đầu tư và việc điều chuyển hoặc thay thế chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công các công tác

9.1. Thuyết minh biện pháp tổ chức thi công

Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ E-HSMT và khảo sát thực địa hiện trường thi công của gói thầu để đưa ra giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công cho tất cả các công tác theo yêu cầu. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu phải hợp lý, khả thi, phù hợp với quy định hiện hành và đặc điểm công trình, đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng công trình.

9.2. Bản vẽ biện pháp thi công

Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ E-HSMT và khảo sát thực địa hiện trường thi công của gói thầu để đưa ra giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công cho tất cả các công tác theo yêu cầu. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu phải hợp lý, khả thi, phù hợp với quy định hiện hành và đặc điểm công trình, đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng công trình.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

Nhà thầu phải tuân thủ quy định của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, cụ thể như sau:

1. Tiếp nhận, quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng theo quy định.

2. Lập, thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu. Hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với quy mô, tính chất của công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án của nhà thầu; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.

3. Lập, trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

a) Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

b) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể biện pháp bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng công trình. Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 50 và khoản 3 Điều 51 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15, nhà thầu thi công có thể lập riêng biện pháp bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng công trình và trình chủ đầu tư chấp thuận trước khi tổ chức thi công xây dựng;

c) Tiến độ thi công xây dựng công trình;

d) Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

đ) Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng xây dựng.

4. Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình và thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

5. Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng đối với phần việc do mình thực hiện. Người thực hiện công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình của nhà thầu thi công xây dựng phải được đào tạo về chuyên ngành an toàn lao động hoặc chuyên ngành kỹ thuật xây dựng và đáp ứng quy định khác của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

6. Thực hiện trách nhiệm của bên giao thầu trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị do mình cung cấp sử dụng vào công trình theo quy định tại Điều 14 Nghị định này và quy định của hợp đồng xây dựng.

7. Tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của nhà thầu hoặc do nhà thầu thuê theo quy định của hợp đồng xây dựng phải đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm và phải trực tiếp thực hiện công tác này để bảo đảm đánh giá chính xác kết quả thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ được sử dụng cho công trình.

8. Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng (nếu có), thiết kế xây dựng công trình. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa hồ sơ thiết kế, hợp đồng xây dựng so với điều kiện thực tế trong quá trình thi công. Kiểm soát chất lượng thi công xây dựng do mình thực hiện theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

9. Dừng thi công xây dựng đối với công việc xây dựng, bộ phận, hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng khi phát hiện có sai sót, khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố công trình, thực hiện giải quyết sự cố và khắc phục các sai sót, khiếm khuyết, sự cố này. Dừng thi công xây dựng khi phát hiện nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động và có biện pháp khắc phục để bảo đảm an toàn trước khi tiếp tục thi công; khắc phục hậu quả tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động xảy ra trong quá trình thi công xây dựng công trình.

10. Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu.

11. Nhà thầu chính có trách nhiệm kiểm tra công tác thi công xây dựng đối với các phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.

12. Sử dụng chi phí về an toàn trong thi công xây dựng công trình đúng mục đích.

13. Lập nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công theo quy định tại Phụ lục II Nghị định này.

14. Thực hiện nghiệm thu theo quy định tại khoản 6 Điều 14, các Điều 22, 23 và 24 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

15. Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của chủ đầu tư.

16. Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

17. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện.

18. Quy định cho bộ phận quản lý an toàn hoặc người thực hiện công tác quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình của nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

a) Triển khai thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng công trình đã được chủ đầu tư chấp thuận; phối hợp với các bên liên quan thường xuyên rà soát biện pháp bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng công trình và đề xuất điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tế thi công xây dựng;

b) Hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường; yêu cầu người lao động sử dụng đúng và đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong quá trình làm việc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động của người lao động; quản lý số lượng người lao động làm việc trên công trường;

c) Khi phát hiện vi phạm các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình hoặc các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động phải có biện pháp xử lý, chấn chỉnh kịp thời; quyết định việc tạm dừng thi công xây dựng đối với công việc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; đình chỉ tham gia lao động đối với người lao động không tuân thủ biện pháp kỹ thuật an toàn hoặc vi phạm các quy định về sử dụng dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong thi công xây dựng và báo cáo cho chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án;

d) Tham gia ứng cứu, khắc phục tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động.

IV. Các bản vẽ

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã thẩm định được đính kèm trên hệ thống cùng với E-HSMT này.